

Số: 605 /NHCS-TB

Hà Nam, ngày 16 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

Chính sách cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Thực hiện Văn bản số 6199/HD-NHCS ngày 08/7/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Nam thông báo chính sách cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cụ thể như sau:

1. Điều kiện vay vốn

1.1 Khách hàng được vay vốn trả lương ngừng việc khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

b) Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

1.2. Khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đối với khách hàng phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022

- Phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

- Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

b) Đối với khách hàng hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phục hồi sản xuất, kinh doanh

- Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

- Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đã hoàn thành quyết toán thuế năm 2020 tại thời điểm đề nghị vay vốn.

2. Mục đích vay vốn

Vốn vay được khách hàng sử dụng để trả lương cho người lao động ngừng việc, trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh theo chính sách hỗ trợ của Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP.

3. Mức cho vay

3.1. Khách hàng được vay vốn một hoặc nhiều lần để trả lương ngừng việc, trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất với thời gian tối đa 3 tháng/người lao động.

3.2. Việc xác định mức cho vay tối đa 01 tháng đối với 01 khách hàng bằng mức lương tối thiểu vùng (x) số người lao động bị ngừng việc hoặc/và số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động được cơ quan bảo hiểm xác nhận.

3.3. Mức tiền lương tối thiểu vùng căn cứ theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Ví dụ: Doanh nghiệp A có trụ sở tại địa bàn thành phố Phủ Lý có 100 lao động đang tham gia BHXH bắt buộc phải ngừng việc 1 tháng liên tục trong khoảng thời gian từ 01/5/2021 đến 31/3/2022, mức cho vay = 3.430.000 đồng x 100 lao động x 1 tháng = 343.000.000 đồng. Nếu số lao động trên phải ngừng việc 3 tháng trở lên thì mức cho vay tối đa = 3.430.000 đồng x 100 lao động x 3 tháng = 1.029.000.000 đồng.

4. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay: 0%/năm (không phần trăm).

- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm.

5. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận dưới 12 tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên.

6. Bảo đảm tiền vay

Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

7. Phương thức cho vay

NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng.

8. Hồ sơ vay vốn

8.1. Khách hàng tự kê khai, lập danh sách, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với số lao động ngừng việc, số lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và các thông tin, hồ sơ, tài liệu cung cấp cho NHCSXH nơi cho vay.

8.2. Đối với khách hàng trả lương ngừng việc

8.2.1. Hồ sơ vay vốn lần đầu gồm:

(1) Giấy đề nghị vay vốn theo mẫu số 12a ban hành kèm Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

(2) Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo mẫu số 13a ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(4) Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

(5) Văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

8.2.2. Hồ sơ vay vốn các lần tiếp theo gồm:

- Các hồ sơ nêu tại tiết (1), (2) (5) điểm 8.2.1 nêu trên.

- Bổ sung hồ sơ nêu tại tiết (3), (4), điểm 8.2.1 nêu trên nếu có thay đổi so với hồ sơ vay vốn lần đầu.

8.3. Đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh

8.3.1. Hồ sơ vay vốn lần đầu gồm:

(1) Giấy đề nghị vay vốn theo mẫu số 12b ban hành kèm Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đối với khách hàng phải tạm dừng hoạt động, mẫu số 12c ban hành kèm Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đối với khách hàng hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(2) Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo mẫu số 13b/13c ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

(3) Phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

(4) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính (để đối chiếu) các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(5) Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

(6) Bản sao văn bản về việc người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 (đối với khách hàng phải tạm dừng hoạt động).

(7) Bản sao thông báo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của cơ quan thuế đối với người sử dụng lao động (đối với khách hàng hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

8.3.2. Hồ sơ vay vốn các lần tiếp theo gồm:

- Các hồ sơ nêu tại tiết (1), (2) điểm 8.3.1 nêu trên.

- Bổ sung hồ sơ nêu tại tiết (3), (4), (5), (6), điểm 8.3.1 nêu trên nếu có thay đổi so với hồ sơ vay vốn lần đầu.

8.4. Thời gian NHCSXH nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng chậm nhất đến hết ngày 25/3/2022.

9. Phê duyệt cho vay và giải ngân

- Trong 4 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn, NHCSXH phê duyệt cho vay và thông báo kết quả phê duyệt cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, NHCSXH thông báo cho khách hàng nêu rõ lý do từ chối.

- Giải ngân cho khách hàng: Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký, NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho khách hàng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của khách hàng trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vốn.

Trường hợp khách hàng đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc cho các tháng 5,6,7 năm 2021, khách hàng lập hồ sơ vay vốn từng tháng. NHCSXH nơi cho vay căn cứ hồ sơ vay vốn của khách hàng để phê duyệt, ký Hợp đồng tín dụng và thực hiện giải ngân 1 lần.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Nam, địa chỉ 104 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 02263.850.511 hoặc 0989.728.188 (đ/c Trần Quốc Hoàn).

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Nam trân trọng thông báo. /s/

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- NHNN chi nhánh tỉnh; Sở Lao động TB&XH;
- MTTQ, HPN, HND, HCCB, ĐTN tỉnh;
- Liên Đoàn Lao động tỉnh;
- Ban quản lý các KCN tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam;
- Đài truyền thanh các huyện, thành phố, thị xã;
- Giám đốc chi nhánh;
- Các Phó Giám đốc chi nhánh;
- PGD, Phòng CMNV trực thuộc;
- Lưu.



